

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS- ST

Ngày 14/ 10/2019

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguy Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 14/10/2019, tại Phòng xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 17/7/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-DS ngày 09/8/2019, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2019/QĐDS-ST ngày 04/9/2019 và thông báo mở phiên tòa số 05/TB-TA, ngày 26/9/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị D.

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Võ Thị Bích T

Địa chỉ: Số 80 đường N, tổ dân phố Y, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Do quan hệ quen biết nên vào ngày 25/6/2017 bà Võ Thị Bích T có mua nợ phân bón của tôi số tiền là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Thời hạn trả nợ là vào ngày 25/9/2017, nhưng đến nay bà T không thực hiện việc trả nợ cho tôi. Vì vậy tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải trả nợ cho tôi số tiền mua phân bón là 19.500.000 đồng. Tôi không yêu cầu tính lãi suất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, còn đối với bị đơn mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc toà án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà D là có căn cứ, nên buộc bị đơn bà T phải trả cho bà D số tiền 19.500.000 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã nhận thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể công khai chứng cứ, tiến hành đối chất, hoà giải và xét xử được theo quy định tại Điều 205, Điều 207, Điều 208 BLTTDS, Việc bà T cố tình trốn tránh, không đến tòa án để giải quyết vụ kiện là tự mình tước đi của mình quyền được pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Vì vậy bà T phải gánh chịu hậu quả bất lợi về mặt pháp lý của việc Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn, trên cơ sở chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Do quan hệ quen biết nên vào ngày 25/6/2017 bà Nguyễn Thị D chủ đại lý phân bón Đại Lục có bán cho bà Võ Thị Bích T 50 bao phân loại 15-15-15 với giá tiền 390.000đồng/bao thành tiền 19.500.000đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn). Thời hạn trả tiền sau 03 tháng là vào ngày 25/9/2017, khi mua bán hai bên có viết giấy biên nhận có chữ ký của bà Võ Thị Bích T. Tuy nhiên, đến hạn bà T không chịu trả tiền mặc dù đã được bà D nhiều lần yêu cầu. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết nhưng vẫn không đến để tham gia tố tụng.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà Võ Thị Bích T trong giấy mua hàng đề ngày 25/6/2017. Tại Kết luận giám định số

92/PC09 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Võ Thị Bích T trong giấy xác nhận nợ ngày 25/6/2017 trong tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết, chữ ký đứng tên Võ Thị Bích T trong các biên bản giao nhận do toà án tổng đạt cho bà T trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là **do cùng một người ký và viết ra.**

Như vậy việc bà D khởi kiện yêu cầu bà T phải trả 19.500.000đồng tiền mua phân cho bà D là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự cũng như làm lành mạnh hoá các quan hệ dân sự trong đời sống xã hội, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 19.500.000đồng, là phù hợp với Điều 430; Điều 433; Điều 440 Bộ luật Dân sự.

[5] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã yêu cầu trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà T. Bà D đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định và đã chi phí cho việc giám định hết 5.440.000 đồng. Kết quả giám định kết luận chứng minh yêu cầu của bà D là có căn cứ nên bà T phải chịu 5.440.000 đồng tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho bà D số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.440.000 đồng sau khi thu được từ bà Thuỷ là phù hợp với các Điều 161, 162 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Võ Thị Bích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 205, Điều 207, Điều 208, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 430; Điều 433; Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị D, buộc bà Võ Thị Bích T, phải trả cho bà D số tiền 19.500.000đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Bà T phải chịu 5.440.000 đồng tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho bà D số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.440.000 đồng sau khi thu được từ bà T.

Về án phí: Bà Võ Thị Bích T phải chịu 975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.500đồng theo biên lai thu số AA/2017/0011389 ngày 05/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Minh Chức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THA dân sự thị xã Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Minh Chức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 14/ 10/2019.

Tại trụ sở TAND thị xã Buôn Hồ.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Chức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019
về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Dung.

Địa chỉ: Thôn 14, xã Pong Đrang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Bà Võ Thị Bích Thủy

Địa chỉ: Số 80 Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 7, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ, tỉnh

Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận, phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử biểu quyết, quyết định các vấn đề sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: *“Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”*. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

2. Về căn cứ pháp luật áp dụng:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 205, Điều 207, Điều 208, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 430; Điều 433; Điều 440 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

3. Các quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Dung, buộc bà Võ Thị Bích Thủy, phải trả cho bà Dung số tiền 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí giám định: Bà Thủy phải chịu 5.440.000 đồng tiền chi phí giám định. Hoàn trả lại cho bà Dung số tiền tạm ứng chi phí giám định là 5.440.000 đồng sau khi thu được từ bà Thủy. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

4. Về án phí: Bà Võ Thị Bích Thủy phải chịu 975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Dung số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 487.500 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0011389 ngày 05/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

Báo cho đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết các vấn đề trên 3/3, không có ý kiến khác.

Nghị án kết thúc vào lúc 09 giờ 30 phút cùng ngày và đã được thông qua tại phòng nghị án.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ